TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 14 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Kiều Thị Uyên.

***Thư ký phiên họp*:** ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 21/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 04/2024/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Như H, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: 1, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Q; Địa chỉ: Số A, Đường T, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1992; địa chỉ liên hệ: 1, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm Hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu bà Nguyễn Như H trình bày:

Từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2011, bà H làm việc tại Công ty TNHH B (Việt Nam), địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, Phường D, Thành phố D, Tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7408 308 343. Đến năm 2024, bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Huỳnh b trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: là do em gái bà H tên Nguyễn Thị Huỳnh M sử dụng thông tin của bà H để giao kết Hợp đồng lao động với Công Ty TNHH Q khoảng từ 7/2008 đến tháng 01/2011. Đồng thời gian đó, bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) (mã số thuế: 3700333200, địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) đến khoảng năm 2011 thì bà H nghỉ việc. Sau đó bà H tiếp tục xin trở lại làm việc tại Công ty TNHH B (Việt Nam) làm việc đến tháng 12/2022 thì xin nghỉ việc, hiện nay chưa đi làm tại công ty nào khác.

Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2011 tương đương với thời gian em gái Nguyễn Thị Huỳnh Mai m hồ sơ lao động của bà H.

Vào thời điểm năm 2008, em gái bà H chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Bà H và em Nguyễn Thị Huỳnh M là chị em ruột với nhau nên mới hỗ trợ em gái mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì chị em bà H không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vì vậy, nay bà H có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2011 giữa bà Nguyễn Như H và Công Ty TNHH Q vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công Ty TNHH Q:

Công ty đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công Ty TNHH Q cho người lao động thì Công Ty TNHH Q có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Như H, sinh ngày 05/6/1990, số CMND 280992013 (CCCD 074190008242), với mã số BHXH 7408226810 từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Như H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Như H phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huỳnh M trình bày:

Bà M là em gái của bà H, vào thời điểm năm 2008, bà M chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, do không hiểu biết về mặt pháp luật nên bà M đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của chị bà M là bà Nguyễn Như H để làm hồ sơ lao động.

Bà M đã mượn thông tin cá nhân của bà H và đã làm việc tại Công Ty TNHH Q khoảng từ 7/2008 đến tháng 01/2011, sau đó bà M nghỉ việc tại Công Ty TNHH Q. Đến tháng 2/2011, bà M trở lại làm việc tại Công Ty TNHH Q nhưng với hồ sơ và thông tin cá nhân là của bà M.

Vì vậy, bà H đã bị đóng trùng bảo hiểm từ 7/2008 đến tháng 01/2011.

Nay, đối với yêu cầu của bà Nguyễn Như H về việc Tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2011 giữa bà Nguyễn Như H và Công Ty TNHH Q vô hiệu thì bà M đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H, chị M, Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công Ty TNHH Q vắng mặt không có lý do Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2010, người lao động tên Nguyễn Như H, sinh ngày 05/6/1990, số CMND 280992013 (CCCD 074190008242), với mã số BHXH 7408226810 được Công Ty TNHH Q tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là BHXH 7408226810. Quan hệ lao động giữa Công Ty TNHH Q và bà Nguyễn Như H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 7/2008. Tuy nhiên, bà Nguyễn Như H và bà Nguyễn Thị Huỳnh M thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công Ty TNHH Q và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2011 theo hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Huỳnh M, không phải bà Nguyễn Như H do bà M mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để đi làm việc. Đối với bà M trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công Ty TNHH Q. Mục đích mượn giấy tờ là để bà M có việc làm do thời gian này bà M chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà H và bà M phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2010 bà Nguyễn Như H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công Ty TNHH Q và Công ty TNHH B (Việt Nam). Xét thấy việc bà M lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Nguyễn Như H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2010 giữa bà Nguyễn Như H (do bà Nguyễn Thị Huỳnh M mượn tên) với Công Ty TNHH Q là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Như H bị trùng từ

tháng 8/2008 đến tháng 10/2010. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công Ty TNHH Q với bà H (do bà M sử dụng thông tin của bà H để ký) từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2011 có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Nguyễn Như H phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Như H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Như H, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: 1, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (do bà Nguyễn Thị Huỳnh M ký kết) với Công Ty TNHH Q từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2011 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Như H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0004425 ngày 21/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên